

Số: 3459/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Quận 7

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ Quận tại Tờ trình số 1134/TTr-NV ngày 15 tháng 12 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Quận 7.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Hướng dẫn số 5844/HD-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng phòng Nội vụ Quận, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*so*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTQU Quận;
- TT UBND Quận: CT, các PCT;
- Các Ban đảng QU;
- UB.MTTQVN và các Đoàn thể Quận;
- VPQU, VP UBND Quận;
- Các Hội quần chúng Quận;
- Đảng ủy – UBND 10 Phường;
- Lưu: VT, P.NV.



CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Tuấn Anh



QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại Quận 7
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Quận 7)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: Các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị sản xuất kinh doanh, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình; công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam trú đóng trên địa bàn Quận lập được công trạng và thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Quận, Thành phố, đất nước, trong hợp tác phát triển, hữu nghị đều được Ủy ban nhân dân Quận xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công bằng, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích trong các phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua; tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ Cảnh cáo trở lên không được xét thi đua.

c) Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích là căn cứ để xét công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền khen thưởng quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Đối với hình thức khen thưởng cấp Quận, cấp Thành phố và cấp Nhà nước: Việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của cá nhân, tập thể đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp.

Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau. Không nhất thiết khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu (phần đấu đạt tỷ lệ từ 50% trở lên).

c) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

d) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cá nhân, tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ của các cơ quan có thẩm quyền.

đ) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó, không đề nghị tặng hai loại Huân chương hoặc tặng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cùng một thành tích.

e) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

g) Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

h) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

i) Đối với khen thưởng theo chuyên đề:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương khác khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề.

k) Đối với khen thưởng đột xuất:

Không xét khen thưởng đột xuất đối với cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể được khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Toàn quốc” được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan Nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, Chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm giúp người đứng đầu đánh giá thành tích của cá nhân, tập thể có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; ảnh hưởng trong thành phố; ảnh hưởng trong toàn Quận hoặc ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tham mưu Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng

Cơ quan thông tin đại chúng thuộc Quận có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức thi đua

Hình thức thi đua gồm có thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (chuyên đề):

1. Thi đua thường xuyên

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động thi đua, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

c) Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua.

d) Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Trưởng các Cụm, Khối thi đua tiến hành chấm điểm, tổng kết, bình xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề)

a) Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chỉ phát động thi đua theo đợt (chuyên đề) khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

c) Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động và thực hiện chế độ báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Quận để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

- Trường hợp tổ chức trong phạm vi phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Phường, doanh nghiệp thuộc Quận khi tiến hành sơ kết, tổng kết, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền (Giấy khen).

- Trường hợp tổ chức trong phạm vi Quận, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, lựa chọn tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia có thành tích xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy khen trên cơ sở có chủ trương và được Ủy ban nhân dân Quận chấp thuận việc khen thưởng.

- Trường hợp tổ chức trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh và cả nước thì thực hiện theo quy định của Thành phố và Trung ương.

Điều 7. Phương thức tổ chức phong trào thi đua

1. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Phường, doanh nghiệp trực thuộc Quận và doanh nghiệp trên địa bàn Quận có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của Trung ương, Thành phố, Quận và căn cứ Nghị quyết của cấp ủy, nhiệm vụ công tác được giao, các chương trình công tác do cơ quan, đơn vị xây dựng để đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thi đua theo quy định.

b) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

2. Đăng ký thi đua

a) Hàng năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Phường, doanh nghiệp trực thuộc Quận và các doanh nghiệp ngoài Nhà nước phải tổ chức đăng ký thi đua; gửi bảng tổng hợp danh sách các Cụm, Khối thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua về Ủy ban nhân dân Quận (thông qua Phòng Nội vụ - Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận).

b) Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Phường, doanh nghiệp trực thuộc Quận; các cơ quan, đơn vị phải gửi hồ sơ tổ chức phong trào thi đua về Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận) để tổng hợp và hướng dẫn, xét khen thưởng, gồm:

- Kế hoạch tổ chức phát động (mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp, thời gian, số lượng đơn vị tham gia, tiêu chuẩn xét khen thưởng, số lượng khen thưởng).

- Báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

c) Thời gian gửi đăng ký thi đua: ***Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.***

3. Cụm, Khối thi đua

Các đơn vị trực thuộc Quận do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tổ chức phân chia thành các Cụm, Khối thi đua.

Điều 8. Tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị địa phương có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý với một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội

dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và đảm bảo các điều kiện tinh thần, vật chất cho phong trào. Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; các phương tiện thông tin đại chúng trong việc phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, ý nghĩa, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thực hiện nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao

a) Đối với Văn phòng Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy và các Ban Đảng Quận ủy:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chương trình, kế hoạch do Quận ủy giao;

- Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết thực tiễn, xây dựng các văn bản, chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, các giải pháp lớn của Quận thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của cấp trên;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Quận:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chương trình, kế hoạch do Quận ủy; các đơn vị MTTQ và đoàn thể chính trị Thành phố giao;

- Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết thực tiễn, xây dựng các văn bản, chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, các giải pháp lớn

của Quận thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của cấp trên;

- Kết quả hỗ trợ, củng cố tổ chức thành viên và kết quả đánh giá, phân loại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp trên đối với đơn vị mình trong năm;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

c) Đối với các phòng ban chuyên môn thuộc Quận:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch đăng ký với Ủy ban nhân dân Quận hoặc do Ủy ban nhân dân Quận giao;

- Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết thực tiễn, xây dựng các văn bản, chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, các giải pháp lớn của Quận thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của cấp trên;

- Công tác cải cách hành chính;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

d) Đối với các Phường:

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực: Kinh tế, quản lý đô thị, văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh;

- Công tác cải cách hành chính;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

- Lĩnh vực khác (nếu có).

đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch đăng ký với Ủy ban nhân dân Quận hoặc do Ủy ban nhân dân Quận giao;

- Công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và Phường;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

e) Đối với các trường học:

- Kết quả thực hiện công tác giảng dạy, đào tạo;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

g) Đối với các tổ chức Hội quần chúng:

- Kết quả tổ chức vận động quần chúng, tổ chức các phong trào thi đua và xây dựng tổ chức cơ sở Hội;

- Thực hiện công tác nghiên cứu, tham mưu hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước của đơn vị;

- Công tác xây dựng báo cáo, tham mưu Kế hoạch theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận.

h) Đối với các doanh nghiệp thuộc Quận:

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với Kế hoạch và so với năm trước;

- Việc đổi mới sản xuất kinh doanh;

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ;

- Công tác xây dựng bộ máy tổ chức của đơn vị.

2. Nội dung 2: Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị

a) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

c) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

d) Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh;

đ) Xây dựng công sở “Văn minh – Sạch đẹp – An toàn”;

e) Xây dựng tổ chức Đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

3. Nội dung 3: Thực hiện các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng

a) Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề);

c) Tham gia tổ chức hoạt động Cùm, Khối thi đua;

d) Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến;

đ) Công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Tổ chức, đánh giá, chấm điểm thi đua

1. Các Cùm, Khối thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua từ đầu năm. Cuối năm, các Cùm, Khối thi đua tổ chức họp đánh giá kết quả giao ước thi đua đã thực hiện trong năm.

2. Các ban ngành, đoàn thể, phòng ban, đơn vị Quận có các lĩnh vực hoạt động ở các Phường phải xây dựng và phổ biến công khai các nội dung, tiêu chí, thang điểm thi đua. Đồng thời tổ chức đánh giá, phân loại, chấm điểm thi đua các Phường theo thang điểm chấm thống nhất là 100 điểm (chưa bao gồm điểm thưởng).

3. Kết quả chấm điểm thi đua gửi đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận **chậm nhất là ngày 15 tháng 11 hàng năm.**

a) Các ban ngành, đoàn thể, phòng ban, đơn vị Quận có trách nhiệm giải đáp, trả lời công khai về kết quả chấm điểm thi đua trong Hội nghị xét thi đua cuối năm.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận căn cứ vào số điểm của các ban ngành, đoàn thể, phòng ban, đơn vị Quận chấm (đồng thời tham khảo kết quả đánh giá thi đua của các Cụm, Khối thi đua) để làm cơ sở đánh giá và xét thi đua hàng năm.

Điều 11. Cách chấm điểm thi đua

Báo cáo chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về tình hình thực hiện nhiệm vụ cả năm và thực hiện một cách tự giác, trung thực, khắc phục việc che giấu khuyết điểm tồn tại, chạy theo thành tích.

- Mốc thời gian chốt để tính các nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu thi đua **là ngày 30 tháng 10 hàng năm.**

- Đối với các lĩnh vực ngành thuế, tài chính, ngân hàng: Thời gian chốt hoặc dự kiến để tính các nội dung tiêu chí, chỉ tiêu thi đua **là ngày 15 tháng 11 hàng năm.**

1. Điểm chuẩn

a) Thang điểm thống nhất là thang điểm 100. Nếu các ngành có số điểm khác nhau không như thang điểm 100 thì quy thành thang điểm 100 để thực hiện đồng bộ.

b) Một nội dung công tác có nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu được chấm tối đa là 100 điểm (chưa tính điểm vượt Kế hoạch được thưởng); điểm của nội dung là điểm bình quân các chỉ tiêu trong từng nội dung.

c) Các chỉ tiêu có số liệu tính được % thì cứ 01% đạt được, được tính 01 điểm.

2. Điểm cộng

a) Trên từng lĩnh vực chuyên môn, đơn vị dẫn đầu trong Cụm, Khối thi đua sẽ được các ban ngành, đoàn thể, các phòng ban, đơn vị Quận cộng thêm 05 điểm

vào kết quả hoạt động của nội dung đó. Trường hợp có nhiều đơn vị có số điểm ngang nhau thì các ban ngành, đoàn thể, các phòng ban, đơn vị Quận bình chọn đơn vị dẫn đầu trong Cụm, Khối thi đua để cộng thêm 05 điểm theo quy định.

b) Các chỉ tiêu Kế hoạch được giao hoặc đơn vị xây dựng đã được Quận phê duyệt vượt 01% được cộng thêm 01 điểm cho tiêu chuẩn đó; nhưng điểm cộng thêm không quá 10% tổng số điểm.

c) Ngoài ra, cộng 05 điểm đối với đơn vị có tỷ lệ cao nhất về khen thưởng cho người lao động, người trực tiếp công tác đạt tỷ lệ từ 95% trở lên (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn Quận và phải có số liệu, hồ sơ minh chứng).

3. Điểm trừ

Các đơn vị sẽ bị trừ điểm khi:

a) Có văn bản phê bình hoặc nhắc nhở của Thường trực Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận: Trừ 10 điểm.

b) Có cá nhân bị phê bình: Trừ 02 điểm/người/lần; kỷ luật khiển trách: Trừ 10 điểm/người/lần; kỷ luật từ cảnh cáo trở lên: Trừ 20 điểm/người/lần.

c) Có đơn thư, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng, để Thường trực Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận chỉ đạo các ban ngành, phòng ban Quận giải quyết: Trừ 10 điểm/lần.

d) Báo cáo Tổng kết, chấm điểm, xếp hạng thi đua cuối năm chậm so với thời gian quy định: Trừ 05 điểm.

đ) Đối với các đơn vị trong năm đảm nhiệm vai trò Cụm trưởng, Khối trưởng nhưng chưa ban hành Quy chế, Bảng điểm, Kế hoạch, Chương trình hoạt động của Cụm, Khối thi đua: Trừ 05 điểm.

e) Đối với các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Cụm, Khối; không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động Cụm, Khối thi đua: Trừ 05 điểm.

4. Không xét thi đua

a) Đối với Cụm, Khối:

- Không tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua.

- Không tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Cụm, Khối thi đua; không tổ chức họp bình chọn đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối và đề xuất Cụm trưởng, Khối trưởng cho năm tiếp theo.

b) Đối với từng cơ quan, đơn vị:

- Không đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua từ đầu năm.
- Cơ quan, đơn vị có từ 50% trở xuống các cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".
- Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức Cảnh cáo trở lên.
- Cơ quan, đơn vị có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Chưa xét thi đua

Chưa xét thi đua đối với các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có dấu hiệu sai phạm kỷ luật đang chờ kết luận của các cơ quan có thẩm quyền.

6. Xem xét hạ bậc thi đua

- Đơn vị không đảm bảo tình hình an ninh trật tự; tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn có chiều hướng gia tăng về phạm pháp hình sự, diễn biến phức tạp mà Phường không có giải pháp khả thi để xử lý.
- Đối với Phường chưa kịp thời phát hiện để xảy ra xây dựng không phép, sai phép hoặc để phát sinh điểm bỏ rác không đúng quy định.
- Có chỉ tiêu trong hệ thống các chỉ tiêu thi đua kết quả đạt được dưới 50% thì tùy vào nguyên nhân, kết quả đạt được mà hạ bậc thi đua hoặc không xét thi đua.

Điều 12. Cách tính điểm và xếp hạng thi đua

1. Cách tính điểm thi đua

Các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và các Phường căn cứ vào báo cáo kết quả cụ thể thực hiện nội dung thi đua để tự chấm điểm theo từng chỉ tiêu trong mỗi nội dung; điểm bình quân của các chỉ tiêu trong nội dung (đã tính điểm cộng, trừ). Điểm trung bình của các nội dung là điểm của đơn vị.

a) Điểm của Phường là điểm do Lãnh đạo Quận ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận, điểm nhận xét của các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể, các phòng, ban, đơn vị cấp Quận chấm.

b) Điểm của ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Quận là điểm trung bình do Lãnh đạo Quận ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận, điểm đánh giá xếp loại của các Sở, ngành và Đoàn thể Thành phố.

c) Theo chủ đề hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận sẽ căn cứ kết quả việc thực hiện chủ đề thuộc đơn vị được phân công quản lý để cho điểm cộng hoặc điểm trừ vào tổng số điểm của đơn vị để đánh giá xếp hạng, điểm cộng hoặc điểm trừ tối đa là 10 điểm.

d) Kết quả đánh giá tương ứng với mức điểm như sau:

- Xuất sắc: Từ 91 đến 100 điểm;
- Tiên tiến: Từ 81 đến dưới 91 điểm;
- Trung bình: Từ 71 đến dưới 81 điểm;
- Kém: Dưới 71 điểm.

2. Cách xếp hạng thi đua

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận đánh giá, xếp hạng thi đua theo thứ tự như sau:

a) Căn cứ vào đánh giá chất lượng cơ sở Đảng của Chi, Đảng bộ và theo thứ tự “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”.

b) Trường hợp các đơn vị có cùng một mức đánh giá chất lượng cơ sở Đảng, căn cứ điểm trung bình của các đơn vị.

c) Trường hợp đơn vị không có Chi, Đảng bộ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận thảo luận và quyết định.

CHƯƠNG III

DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, THẨM QUYỀN XÉT VÀ QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 13. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể, danh hiệu thi đua đối với Khu phố và danh hiệu thi đua đối với Hộ gia đình.

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến), Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua Thành phố (Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Chiến sĩ thi đua Toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến), Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng), Cờ thi đua Thành phố (Cờ thi đua của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Danh hiệu thi đua đối với Tổ dân phố, Khu phố: Tổ dân phố văn hóa, Khu phố văn hóa.

4. Danh hiệu thi đua đối với Hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 14. Tiêu chuẩn công nhận một số danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- đ) Đơn vị có Chi bộ, Đảng bộ phải đạt chất lượng tổ chức Đảng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- e) Không xét công nhận danh hiệu thi đua đối với tập thể nhỏ có số lượng dưới 03 người.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”;
- b) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;
- đ) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
- g) Đơn vị có Chi bộ, Đảng bộ phải đạt chất lượng tổ chức Đảng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- h) Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận: Được Thường trực Ủy ban nhân dân Quận đánh giá xếp loại tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3. Cờ Thi đua Thành phố được xét tặng cho tập thể do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tổ chức phân chia thành Cụm, Khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể xuất sắc nhất Cụm, Khối thi đua;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Thành phố học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Danh hiệu “Cá nhân Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

5. Danh hiệu “Cá nhân Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định ở trên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

e) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

g) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại Khá trở lên thì được tính để xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

h) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

k) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.

m) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

Điều 15. Số lượng và điều kiện công nhận một số danh hiệu thi đua

1. Mỗi một Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức được xét và đề nghị tặng 01 Cờ thi đua Thành phố.

2. Đơn vị đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 14, có điểm trung bình từ 91 điểm đến 100 điểm được xét và đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

3. Đơn vị đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 14, có điểm trung bình từ 81 điểm đến dưới 91 điểm được xét công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

4. Trường hợp đơn vị có nhiều điểm đánh giá kém (có từ 03 điểm đánh giá dưới 71 điểm) thì không được xét danh hiệu thi đua.

5. Số lượng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” (***Lưu ý:** Tuy nhiên, nếu tập thể được bình xét, đánh giá xếp thứ hạng cuối trong Cụm, Khối thi đua Sở - Ngành, Quận - Huyện hoặc Cụm, Khối thi đua thuộc Quận thì các cá nhân thuộc tập thể đó không được xét công nhận Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, số lượng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quy định theo tỷ lệ 15% của đơn vị sẽ được chuyển bổ sung cho đơn vị xếp hạng nhất của Cụm, Khối thi đua đó).*

Điều 16. Thẩm quyền công nhận một số danh hiệu thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Quận xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho viên chức, người lao động tại các đơn vị sự nghiệp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cán bộ, công chức, nhân viên ủy nhiệm thu thuế, bảo vệ dân phố, Ban chỉ huy Quân sự Phường; công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của Phường.

4. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đóng trên địa bàn Quận: Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho công nhân, nông dân, người lao động do các doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý.

Điều 17. Các danh hiệu thi đua khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG IV HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Giấy khen

1. Khen thưởng công trạng và thành tích

Xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và dịp tổng kết năm học của các trường học:

a) Khen thưởng đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

b) Khen thưởng đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”.

c) Khen thưởng đối với gia đình:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy khen cho gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” và có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn Quận.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường tặng Giấy khen cho gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” và có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn Phường.

d) Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động:

- Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

- Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả trên địa bàn Quận.

đ) Khen thưởng đối với hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu trong số các hộ đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, năm sau cao hơn năm trước.

- Tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

- Đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

e) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên như Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Quân sự... đóng trên địa bàn Quận: Hàng năm tham gia tích cực và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do ngành, Quận và Thành phố phát động thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn Quận theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Quận.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do cơ quan, đơn vị, Quận, Thành phố phát động.

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập (05 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm...) hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ...

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thảo, Hội diễn, Liên hoan... của cơ quan, đơn vị, Quận và Thành phố.

- Tập thể, cá nhân trong và ngoài Quận có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Quận.

- Các trường hợp cụ thể khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

3. Khen thưởng đột xuất:

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, bức xúc của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện.

- Tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong cứu người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có tác dụng nêu gương trong toàn Quận.

- Cá nhân, tập thể đạt thành tích Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi Thành phố, Quốc gia, Khu vực và Quốc tế.

4. Khen thưởng đối ngoại:

Cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển Quận.

Điều 19. Các hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM

Điều 20. Thời gian xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm

1. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm

- Căn cứ nội dung đăng ký thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm; Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Phường báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phong trào thi đua yêu nước của cơ quan, đơn vị, các bảng chấm điểm, danh sách đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) **trước ngày 20 tháng 11 hàng năm** (đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, hồ sơ đề nghị gửi về **chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hàng năm**).

- Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) tổng hợp, rà soát, thẩm định kết quả chấm điểm, danh sách đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận họp bình xét thi đua **vào tháng 12 hàng năm** (đối với ngành Giáo dục và Đào tạo vào **tháng 7 hàng năm**).

2. Đối với hồ sơ khen thưởng chuyên đề, đột xuất:

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) ít nhất **trước 10 ngày làm việc** tính đến ngày tổ chức trao khen thưởng.

Điều 21. Phạm vi làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận thống nhất giao Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận khen từ Giấy khen của Ủy ban nhân dân Quận và danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân trở xuống.

2. Các trường hợp đề nghị từ Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng các cơ quan ngang Bộ trở lên đối với khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất sẽ do Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận quyết định.

3. Các trường hợp đề nghị từ Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng các cơ quan ngang Bộ trở lên đối với bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm do tập thể Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận biểu quyết, trường hợp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận không họp thì Thường trực Hội

đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) thông qua Phiếu xin ý kiến, tổng hợp và báo cáo đề nghị.

4. Để đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong đề nghị xét khen thưởng tập thể và cá nhân bậc cao (từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên), Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận báo cáo và tiến hành các thủ tục đề nghị sau khi có Văn bản đồng thuận của Ban Thường vụ Quận ủy.

Điều 22. Quy trình làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận

Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận tham mưu Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng xét thi đua hàng năm. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng Văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện biên bản họp và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định. Cuộc họp Hội đồng cần đảm bảo các nội dung sau:

1. Chủ trì nêu lý do, nội dung cuộc họp;
2. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) thông qua báo cáo tổng hợp, danh sách, điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích của từng tập thể, cá nhân đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
3. Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận thảo luận cho ý kiến.
4. Thành viên Hội đồng biểu quyết đối với từng trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm.
5. Chủ trì kết luận cuộc họp.

CHƯƠNG VI THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ:

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận trình Ban Thường vụ Quận ủy xem xét, có ý kiến bằng Văn bản trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.
2. Việc đề xuất khen thưởng cấp Quận đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng Đảng – Vận động nhân dân cần lấy ý kiến thẩm định của Ủy ban kiểm tra Quận ủy và được sự thống nhất của Ban Thường vụ Quận ủy

trước khi đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận ban hành Quyết định khen thưởng.

3. Cá nhân đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị khen thưởng; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng thực hiện.

5. Đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Thành phố và cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp (thuộc đối tượng kiểm toán) phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.

6. Cá nhân, tập thể làm báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Các cơ quan, đơn vị khi trình hồ sơ đề nghị khen thưởng phải thực hiện song song văn bản giấy và văn bản điện tử gửi qua email: noiuvu.q7@tphcm.gov.vn. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chỉ được thụ lý khi Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) nhận đầy đủ văn bản giấy và văn bản điện tử.

7. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Quận chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 24. Đối với công tác thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm

Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm gồm:

1. Báo cáo phong trào thi đua yêu nước của đơn vị.

2. Tờ trình đề nghị của đơn vị (01 bản chính);

3. Danh sách đề nghị khen thưởng;

4. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị (01 bản chính);

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp (01 bản chính);

Riêng đối với tập thể, cá nhân đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước và tập thể đề nghị Cờ thi đua các loại (05 bản chính);

6. Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (01 bản chính);

7. File tập tin Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích gửi về địa chỉ mail: noiVu.q7@tphcm.gov.vn;

8. Văn bản hiệp y của cơ quan chuyên môn (đối với đơn vị có cơ quan quản lý ngành dọc);

9. Quyết định công nhận hoặc chứng nhận sáng kiến, giải pháp, kinh nghiệm;

10. Đối với đơn vị và Lãnh đạo đơn vị sản xuất kinh doanh phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán, khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.

**** Ngoài ra, đối với hồ sơ đề nghị Cờ thi đua cấp Thành phố, thành phần hồ sơ gồm có:***

- Công văn của Cụm trưởng, Khối trưởng đề nghị đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua (01 bản chính);

- Biên bản họp Cụm, Khối thi đua bình chọn đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối và bình chọn đơn vị làm Cụm trưởng, Khối trưởng năm tiếp theo (01 bản chính);

- Bảng điểm tổng hợp kết quả thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua (01 bản chính);

- Báo cáo thành tích của đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua (04 bản chính);

- Báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua (01 bản chính);

- Quy chế tổ chức hoạt động Cụm, Khối thi đua (01 bản chính);

- Bảng ký kết giao ước thi đua năm giữa các đơn vị trong Cụm, Khối (01 bản chính);

- Kế hoạch năm về tổ chức các hoạt động trong Cụm, Khối thi đua của Cụm trưởng, Khối trưởng (01 bản chính);

- Các Kế hoạch, biên bản tổ chức Hội thảo chuyên đề của Cụm, Khối thi đua (01 bản chính).

Điều 25. Đối với Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận

Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy khen gồm:

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị;
2. Báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
3. Biên bản họp xét khen thưởng.

Điều 26. Đối với đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của tập thể và cá nhân

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua khác thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định của Nhà nước về Thi đua khen thưởng.

Điều 27. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng và kết quả khen thưởng đạt được theo quy định của Luật Lưu trữ để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

Chương VII QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Mục 1 SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Quận, Phường được hình thành từ ngân sách Nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc cấp mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí từ dự toán chi ngân sách của Nhà nước đã được cấp có thẩm

quyền giao hàng năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp Nhà nước được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng của các hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác được trích từ quỹ không chia của hợp tác xã (mức trích do ợp tác xã quyết định) và nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 29. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”) và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, hộp, khung bằng khen);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cách tính và mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật tương đương được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ theo nguyên tắc:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Đối với Ủy ban nhân dân Phường và các đơn vị sự nghiệp: Tiền thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến” chỉ từ Quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân Phường và các đơn vị sự nghiệp.

4. Không chi tiền thưởng đối với các cá nhân, tập thể người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các cá nhân, tập thể được Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, địch họa, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội...

5. Tập thể, cá nhân khi được khen thưởng được chi tiền thưởng theo quy định đối với mỗi hình thức khen thưởng. Trong một số trường hợp, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, khắc phục khó khăn lập thành tích được khen thưởng, đề động viên kịp thời thì cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng phối hợp với Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận) báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xem xét mức khen thưởng cụ thể.

6. Đơn vị đề xuất khen thưởng chịu trách nhiệm nhận kinh phí khen thưởng từ Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận), thực hiện cấp phát tiền thưởng đúng đối tượng theo danh sách ký nhận và nộp lại Phòng Nội vụ sau 10 ngày để thực hiện quyết toán tài chính theo quy định.

Điều 30. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra Quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Mục 2

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 31. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành

Điều 32. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 33. Các quyền lợi khác

Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, danh hiệu Chiến sĩ thi đua Toàn quốc, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, ngoài việc được khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn.

**Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 34. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường căn cứ Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với ngành và địa phương mình.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi; đề nghị các đơn vị góp ý bằng văn bản và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận xem xét giải quyết.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Quận, thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7